

**Phụ lục 8**

**DANH MỤC CHI TIẾT, CỤM CHI TIẾT, BỘ PHẬN XE HAI BÁNH GẮN MÁY THÔNG DỤNG ĐÃ SẢN XUẤT TRONG NƯỚC**

*(ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 92/2001/TTLT-BTC-BCN-TCHQ ngày 20/11/2001 của liên Bộ Tài chính - Bộ Công nghiệp - Tổng cục Hải quan).*

1. Ống giảm âm
2. Bánh răng chủ động + bánh răng sau
3. Càng xe + bạc
4. Trụ càng xe + đai ốc
5. Lốp + sả (trước, sau)
6. Vành xe (trước, sau)
7. Bộ nan hoa (kể cả mũ - trước, sau)
8. Hộp xích
9. Xích tải
10. Tăng xích (trái, phải)
11. Cụm công tắc (trái, phải) + công tắc đèn trước
12. Cần đạp phanh sau
13. Cần sang số
14. Cần khởi động + cao su
15. Cần dẫn động phanh sau + lò xo
16. Ác quy + hộp ác quy + giá bắt ác quy
17. Cụm dây điện
18. Khóa yên, khóa điện
19. Yên xe
20. Bộ dụng cụ
21. Chân chống đứng
22. Chốt + lò xo chân chống đứng
23. Chân chống nghiêng
24. Chốt + lò xo chân chống nghiêng
25. Tay dắt sau
26. Đèo hàng + giỏ xe
27. Dàn để chân người lái
28. Các chi tiết cao su.

**Ghi chú:** Các loại xe hai bánh gắn máy thông dụng được hiểu là tất cả các loại xe máy đang lưu hành rộng rãi trên lãnh thổ Việt Nam (trừ xe Minsk, xe thể thao có phân khối từ 175<sup>cc</sup> trở lên và xe có kiểu dáng Scooter như Spacy, Piaggio,...).

**TÀI CHÍNH - NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**THÔNG TƯ liên tịch số 101/2001/TTLT-BTC-BNNPTNT ngày 20/12/2001 hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp.**

*Căn cứ Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước; Nghị định số 51/1998/NĐ-CP ngày 18/7/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 225/1999/QĐ-TTg ngày 10/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp thời kỳ 2000 - 2005;*

*Liên Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chế độ quản lý tài chính đối với kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp như sau:*

**1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:**

1.1. Kinh phí ngân sách nhà nước đầu tư cho Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp theo nội dung quy định tại điểm 1 Điều 3 Quyết định số 225/1999/QĐ-TTg ngày 10/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề tài, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

1.2. Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn do ngân sách trung ương bảo đảm. Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do ngân sách địa phương bảo đảm.

1.3. Kinh phí thực hiện Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp hàng năm được lập, chấp hành và quyết toán theo đúng quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

## 2. Nội dung chi:

2.1. Đối với các đề tài, dự án do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức thực hiện; bao gồm các khoản chi:

- Nghiên cứu khoa học về giống, bao gồm: Nghiên cứu lai tạo, chọn lọc thử nghiệm, khảo nghiệm khu vực hóa các giống mới, công nhận giống mới, điều tra xác định giống và phục tráng lại những giống có đặc tính tốt,....

- Lưu trữ nguồn gen cây trồng và vật nuôi tại các viện, trung tâm nghiên cứu nông lâm nghiệp.

- Sản xuất giống gốc, giống siêu nguyên chủng, giống nguyên chủng, cây đầu dòng (đối với giống cây trồng và giống cây lâm nghiệp); giống cụ kỵ, giống ông bà (đối với giống vật nuôi). Hoàn thiện công nghệ và quy trình sản xuất giống (nếu có).

- Nhập nguồn gen và những giống mới, nhập công nghệ sản xuất giống cần thiết để tiếp thu nhanh những thành tựu khoa học kỹ thuật của thế giới.

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất giống mới trong và ngoài nước cho cán bộ sản xuất giống gắn với từng dự án của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chuẩn bị đầu tư và đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị hoặc nâng cấp để tăng cường năng lực nghiên cứu, ứng dụng về giống cho một số viện, trung tâm, trạm trại theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp.

- Các khoản chi liên quan khác trực tiếp đến giống.

2.2. Đối với các đề tài, dự án do địa phương tổ chức thực hiện; bao gồm các khoản chi:

- Nghiên cứu khoa học về giống, bao gồm: Nghiên cứu lai tạo, chọn lọc thử nghiệm, khảo nghiệm khu vực hóa các giống mới, công nhận giống mới, điều tra xác định giống và phục tráng lại những giống có đặc tính tốt,...

- Lưu trữ nguồn gen cây trồng và vật nuôi tại các trung tâm, trạm, trại sản xuất giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp.

- Sản xuất giống gốc, giống siêu nguyên chủng, giống nguyên chủng, cây đầu dòng (đối với cây trồng và giống cây lâm nghiệp); giống cụ kỵ, giống ông bà (đối với giống vật nuôi). Hoàn thiện công nghệ và quy trình sản xuất giống phù hợp với địa phương (nếu có).

- Tập huấn kỹ thuật sản xuất giống cho cán bộ làm công tác giống, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất giống của địa phương.

- Chuẩn bị đầu tư và chi đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị, tài sản hoặc nâng cấp một số trung tâm, trạm, trại giống để nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng về giống theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Hỗ trợ một phần cho việc sản xuất các loại giống đòi hỏi kỹ thuật cao, hỗ trợ các hộ nông dân nghèo có điều kiện để có giống mới, giống tốt đưa vào sản xuất. Hỗ trợ tinh và dụng cụ để phối giống tốt về bò sữa, bò thịt và các loại gia súc khác. Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định.

Trường hợp địa phương có nhu cầu nhập nguồn gen và những giống mới cần thiết có khả năng thích nghi để sản xuất rộng rãi và có khả năng xuất khẩu mà trong nước chưa có, phải lập dự án được Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố phê duyệt, sau khi có ý kiến tham gia của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

## 3. Về nguồn kinh phí:

3.1. Chi nghiên cứu khoa học về giống, chi lưu

giữ nguồn gen cây trồng, vật nuôi và cây lâm nghiệp tại các viện, trung tâm nghiên cứu, các trạm, trại sản xuất nông lâm nghiệp, bố trí từ nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học.

3.2. Chi chuẩn bị đầu tư, chi đầu tư xây dựng cho các dự án giống được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bố trí từ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

3.3. Các nội dung chi khác của công tác phát triển giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp, bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế.

#### **4. Về lập dự toán, cấp phát và thanh toán kinh phí:**

Việc lập, chấp hành và thanh quyết toán kinh phí sự nghiệp kinh tế, kinh phí nghiên cứu khoa học đầu tư cho Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp thực hiện theo quy định tại Thông tư số 103/1998/TT-BTC ngày 18/7/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc phân cấp, lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước.

Đối với vốn đầu tư xây dựng cơ bản được quản lý, cấp phát thanh toán theo quy định tại Thông tư số 96/2000/TT-BTC ngày 28/9/2000 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, thanh toán vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

#### **5. Về thu hồi sản phẩm:**

5.1. Các dự án giống thuộc chương trình giống thực hiện bằng nguồn ngân sách nhà nước (Trung ương và địa phương), toàn bộ giống sản xuất ra cung cấp cho các địa phương, các tổ chức, cơ sở và cá nhân phải thu hồi theo giá thị trường, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với dự án giống thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với dự án giống thuộc địa phương). Trường hợp đặc biệt những giống chưa có bán trên thị trường, giá bán ra do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định (đối với dự án giống thuộc Bộ Nông

nghiệp và Phát triển nông thôn), Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định giá bán (đối với dự án giống thuộc địa phương). Toàn bộ số tiền thu hồi nộp ngân sách nhà nước; riêng đối với đơn vị sự nghiệp tiền thu hồi được để lại 30% bổ sung kinh phí hoạt động của đơn vị để tăng cường cơ sở vật chất phục vụ nghiên cứu khoa học, số còn lại 70% đơn vị nộp ngân sách nhà nước.

5.2. Trường hợp sản phẩm giống của đơn vị được giữ làm giống cho giai đoạn sau thì không tính kinh phí mua giống cho giai đoạn sau.

Đối với giống cụ kỵ, giống ông bà, sản xuất trong nước hoặc nhập về để nuôi giữ, chọn lọc, lai tạo giống, các đơn vị thực hiện theo dõi như tài sản cố định.

5.3. Đối với phần kinh phí do ngân sách địa phương hỗ trợ cho các hộ nông dân nghèo để có giống mới, giống tốt đưa vào sản xuất; hỗ trợ tinh, dụng cụ để phối giống tốt về bò sữa, bò thịt thì không phải hoàn trả kinh phí đã được ngân sách địa phương hỗ trợ.

5.4. Đối với thu hồi sản phẩm từ nguồn nghiên cứu khoa học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 12/2001/TTLT-BTC-BKHCNMT ngày 13/2/2001 của liên tịch Bộ Tài chính - Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường hướng dẫn quản lý tài chính đối với nguồn kinh phí thu hồi từ các nhiệm vụ khoa học, công nghệ.

#### **6. Công tác báo cáo kiểm tra:**

- Định kỳ quý, năm, các chủ dự án giống phải gửi báo cáo tình hình thực hiện dự án cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính (đối với dự án thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính - Vật giá (đối với dự án thuộc địa phương). Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm tổng hợp tình hình thực hiện các dự án giống thuộc chương trình giống của địa phương báo cáo Bộ Nông

ng nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các cơ quan tài chính cùng cấp tổ chức kiểm tra định kỳ, hoặc đột xuất về tình hình thực hiện và sử dụng kinh phí Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp đảm bảo sử dụng kinh phí đúng mục đích, có hiệu quả.

- Định kỳ cuối năm và khi kết thúc dự án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức nghiệm thu theo giai đoạn, và kết thúc dự án làm cơ sở để quyết toán kinh phí.

#### 7. Tổ chức thực hiện:

Thông tư này thực hiện đối với các đề tài, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt thuộc Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp thời kỳ 2000 - 2005 theo Quyết định số 225/1999/QĐ-TTg ngày 10/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ.

Đối với các đề tài dự án giống của các Bộ, cơ quan Trung ương thực hiện theo Quyết định số 225/1999/QĐ-TTg ngày 10/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ được áp dụng chế độ tài chính quy định tại Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về liên Bộ để nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính  
*Thư trưởng*

NGUYỄN THỊ KIM NGÂN

KT. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và  
Phát triển nông thôn  
*Thư trưởng*

BÙI BÁ BỔNG

**BỘ TÀI CHÍNH - BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ -  
BỘ VĂN HÓA - THÔNG TIN -  
BỘ NGOẠI GIAO**

**THÔNG TƯ liên tịch số 103/2001/TTLT-  
BTC-BVGCP-BVHTT-BNG ngày  
24/12/2001 hướng dẫn thực hiện  
trợ giá đối với cước vận chuyển  
ấn phẩm văn hóa, giá vé máy bay  
của các đoàn nghệ thuật đi biểu  
diễn phục vụ cộng đồng người  
Việt Nam ở nước ngoài.**

*Căn cứ Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài;*

*Căn cứ Quyết định số 114/2001/QĐ-TTg ngày 31/7/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài;*

*Liên tịch Bộ Tài chính - Ban Vật giá Chính phủ - Bộ Văn hóa - Thông tin - Bộ Ngoại giao hướng dẫn thực hiện việc trợ giá đối với cước vận chuyển phim ảnh, sách báo, văn hóa phẩm, ấn phẩm tuyên truyền quảng bá cho du lịch, các tài liệu tuyên truyền cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài; trợ giá vé máy bay cho các đoàn nghệ thuật ở trong nước đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài như sau:*

#### 1. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

**1. Thực hiện trợ giá đối với cước vận chuyển phim ảnh, sách báo, văn hóa phẩm, ấn phẩm tuyên truyền quảng bá cho du lịch, các tài liệu tuyên truyền (dưới đây gọi chung là ấn phẩm văn hóa) cho cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, trợ giá vé máy bay cho các đoàn nghệ thuật trong nước đi biểu diễn phục vụ cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài.**